

Số: /BC-SVHTTDL

Hung Yên, ngày tháng 7 năm 2021

BÁO CÁO
Công tác PCTN phục vụ kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV

Kính gửi: Thanh tra tỉnh Hưng Yên

Thực hiện Công văn số 211/TTT-PCTN ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thanh tra tỉnh Hưng Yên về việc báo cáo công tác phòng chống tham nhũng (PCTN) phục vụ kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa XV, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo kết quả công tác PCTN trong thời kỳ từ 01/8/2020 đến 31/7/2021 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN

- Trong thời kỳ từ 01/8/2020 đến 31/7/2021, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Kế hoạch số 28/KH-SVHTTDL ngày 26/3/2021 về Thực hiện công tác phòng chống tham nhũng năm 2021, giao cho các phòng, ban đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quy định của Đảng, Nhà nước về PCTN, lãnh phí trong cán bộ đảng viên, công chức, viên chức, người lao động luôn được Đảng ủy, Lãnh đạo Sở quan tâm. Nội dung tuyên truyền tập trung các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh như: Luật phòng chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20/11/2018 (có hiệu lực ngày 01/7/2019); Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng chống tham nhũng; Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí số 44/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013; Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc “Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí”; Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng”; Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của BCH Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; Chỉ thị số 26-CT/TW ngày 09/11/2018 về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc"; Chỉ thị

số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực"; Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 24/01/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 26/NĐ-CP ngày 29/11/2017 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác phòng chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đến năm 2020... Qua đó, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở đều chấp hành tốt các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng, nâng cao ý thức thực hành tiết kiệm, kiên quyết đấu tranh PCTN, lãng phí.

- Nội dung PCTN đã được đưa vào các cuộc họp thường kỳ của các cấp ủy, tổ chức đảng và đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên hàng năm; gắn trách nhiệm của cấp ủy, bí thư chi bộ trong việc lãnh đạo nhiệm vụ chính trị với công tác PCTN trong nội bộ. Đảng ủy, UBKT Đảng ủy Sở và cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng luôn chủ động tổ chức thực hiện nghiêm túc Chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm theo đúng quy định của Điều lệ Đảng và UBKT Trung ương, tập trung kiểm tra, giám sát việc chấp hành cương lĩnh chính trị, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; các quyết định, quy định, quy chế làm việc của cấp ủy; việc chấp hành Điều lệ Đảng của cán bộ, đảng viên nhằm kịp thời phát hiện, ngăn ngừa sai phạm, dấu hiệu tiêu cực, tham nhũng.

- Bên cạnh đó, Đảng ủy Sở đã tổ chức thực hiện hiệu quả các kế hoạch, văn bản chỉ đạo về thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh coi đây là một trong những nội dung quan trọng để phòng ngừa và ngăn chặn có hiệu quả các hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Kết quả thực hiện việc công khai, minh bạch về tổ chức hoạt động

- Việc công khai, minh bạch các hoạt động của cơ quan luôn được triển khai thực hiện tốt theo quy định của nhà nước bằng nhiều hình thức như công khai trên Cổng thông tin điện tử của Sở, công khai tại các hội nghị, cuộc họp của cơ quan, đơn vị, thông báo bằng văn bản đến các phòng, đơn vị, cá nhân. Nội dung công khai tập trung các lĩnh vực như: công khai, minh bạch trong cung cấp thông tin hoạt động của Ngành, các kế hoạch, chương trình công tác của Sở, thủ tục hành chính, cơ chế chính sách, thông tin quy hoạch, tuyển dụng, đào tạo, bổ nhiệm, khen thưởng, các chế độ, định mức chi tiêu, tiêu chuẩn, kết quả công tác thanh tra, kiểm tra,... đặc biệt chú trọng công khai, minh bạch về tài chính ngân sách. Từ 01/8/2020 đến 31/7/2021, căn cứ kế hoạch kinh phí được UBND tỉnh giao, Sở tổ chức thực hiện phân bổ cho các đơn vị một cách công khai, dân chủ, phù hợp nhiệm vụ thực tế của từng đơn vị. Các đơn vị tiến hành lập dự toán chi tiết, thuyết minh cụ thể hoạt động và thực hiện chi theo dự toán khi được Sở chủ quản phê duyệt, Sở Tài chính thẩm định hiệp ý. Báo cáo quyết toán ngân sách

của các đơn vị thực hiện theo từng Quý và được các cơ quan chức năng về tài chính thẩm định, phê duyệt. Toàn Sở thực hiện công khai tài chính, công khai phân bổ dự toán ngân sách, quyết toán ngân sách nhà nước.

- Tổ chức tốt Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức năm 2021; đẩy mạnh việc thực hiện quy chế dân chủ, tạo điều kiện cho công chức, viên chức, người lao động tham gia xây dựng cơ quan và giám sát việc thực hiện.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chỉ đạo các đơn vị xây dựng, ban hành Quy chế quản lý và chi tiêu nội bộ nhằm thực hiện công khai minh bạch công tác tài chính theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về thực hiện khoán kinh phí hoạt động cho các cơ quan hành chính; Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 24/5/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về việc quy định quy chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Trên cơ sở đó, các đơn vị trong toàn Sở triển khai cụ thể hoá bằng các biện pháp quản lý tài chính, sử dụng tài sản công, sử dụng trang thiết bị và phương tiện làm việc của đơn vị đảm bảo bám sát định mức, tiêu chuẩn và chế độ quy định.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Sở đã quán triệt, tuyên truyền Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án văn hóa công vụ. Qua đó cán bộ, công chức, viên chức trong toàn Sở chấp hành nghiêm túc kỷ cương, kỷ luật hành chính: nghiêm chỉnh chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị; có ý thức tổ chức kỷ luật, sắp xếp, sử dụng thời gian làm việc khoa học, hiệu quả; giữ gìn đoàn kết nội bộ, xây dựng môi trường làm việc dân chủ; luôn tôn trọng, lắng nghe ý kiến người dân; không gây khó khăn, phiền hà trong quá trình thực hiện nhiệm vụ...

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Thời gian từ 01/8/2020 đến 31/7/2021, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch không thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn nào.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Sở đã ban hành Kế hoạch số 05/KH-SVHTTDL ngày 25/1/2021 về cải cách hành chính của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2021, trong đó xác định rõ nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2021 tập trung: cải cách thể chế; cải

cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách tài chính công; hiện đại hóa hành chính; công tác chỉ đạo điều hành. Trên cơ sở Kế hoạch đã ban hành, các phòng, đơn vị trực thuộc Sở theo nội dung, nhiệm vụ được phân công đã tích cực triển khai và tham mưu các nội dung cụ thể thực hiện cải cách hành chính đảm bảo tiến độ, chất lượng.

Việc trả lương, phụ cấp của người lao động được thực hiện theo đúng quy định; 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được trả lương qua tài khoản tại Ngân hàng.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Căn cứ Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Công văn số 906/SVHTTDL-Ttr ngày 25/12/2020 về triển khai thực hiện Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Từ ngày 19/10/2020 đến ngày 20/5/2021, 93 người thuộc diện kê khai đã thực hiện nghiêm túc trong kê khai tài sản, thu nhập. Việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập được thực hiện bằng hình thức công khai tại các cuộc họp của cơ quan, đơn vị theo quy định.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng.

Tính đến ngày 31/7/2021, Sở đã ban hành kết luận thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và các quy định của Nhà nước trong công tác phòng, chống tham nhũng tại Ban Quản lý di tích và Trung tâm văn hóa tỉnh theo kế hoạch thanh tra năm 2021 đã được phê duyệt. Qua thanh tra, nhìn chung đơn vị đã triển khai thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn; không có đơn thư, không có công dân nào đến khiếu nại, tố cáo về tham nhũng.

Thời gian qua, qua hoạt động thanh tra, tự kiểm tra nội bộ, công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư, toàn Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chưa phát hiện thấy cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng.

4. Chế độ trách nhiệm của người đứng đầu trong PCTN

Từ ngày 01/8/2020 đến 31/7/2021, toàn Sở chưa phát hiện vụ việc tham nhũng do đó chưa có trường hợp nào bị xử lý trách nhiệm đối với người đứng

đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị; chưa phải áp dụng biện pháp tạm đình chỉ, tạm thời chuyển đổi vị trí công tác khác.

5. Phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội trong PCTN

Nghị quyết Đại hội XI của Đảng ghi rõ “Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân và các cơ quan thông tin đại chúng trong việc phát hiện, đấu tranh phòng, chống tham nhũng”. Thực hiện định hướng trên, những năm qua, Sở phối hợp chặt chẽ với các cấp, tăng cường tuyên truyền trong các tầng lớp nhân dân, nhất là thanh thiếu niên, đoàn viên, hội viên, cán bộ, công chức đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, thực hành cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư.

Thông qua các hình thức tuyên truyền, động viên và khuyến khích nhân dân phát hiện, tố cáo hành vi tham nhũng, tiêu cực, lãng phí qua hòm thư tố giác tội phạm, hòm thư góp ý, hội nghị tiếp xúc cử tri... tạo dư xã hội, kiên quyết lên án mọi hành vi tham nhũng lãng phí.

Trong quá trình thực hiện, kết hợp nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, động viên nhân dân tham gia tích cực vào việc phát hiện, tố giác hành vi tham nhũng; phát hiện kịp thời các hành vi tiêu cực, chuyển các đơn, thư kiến nghị của nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền trả lời, giải quyết theo luật định hoặc tập hợp, kiến nghị với cơ quan, cá nhân có thẩm quyền giải quyết.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG

- Trong những năm qua, do sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Đảng bộ và chính quyền Sở VH-TT-DL kết hợp với việc đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền, quán triệt, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng như: Luật Phòng chống tham nhũng, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí... nên nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, lao động trong toàn Ngành về chấp hành pháp luật Phòng, chống tham nhũng có nhiều chuyển biến tích cực.

- Tăng cường chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở kết hợp chặt chẽ với việc thực hiện Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương lần 3 (khóa X) nhằm phát huy có hiệu quả vai trò quản lý Nhà nước, quyền làm chủ của nhân dân và trách nhiệm của cán bộ, công chức.

- Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được xác định là một trong những nhiệm vụ quan trọng, qua đó nhằm phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm, đồng thời góp hạn chế các hiện tượng tham nhũng, tiêu cực xảy ra.

III. ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG TÁC PCTN VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ

1. Kết quả đạt được.

- Trong thời gian qua, công tác phòng, chống tham nhũng luôn được Đảng uỷ, Lãnh đạo Sở quan tâm chỉ đạo thường xuyên trên tất cả các lĩnh vực:

tổ chức tuyên truyền, phổ biến, học tập, quán triệt các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về phòng chống tham nhũng, đưa nội dung phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí vào các buổi sinh hoạt chi bộ, lồng ghép vào các cuộc họp cơ quan; chỉ đạo thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng ngừa tham nhũng như xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn, tổ chức công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị, thực hiện chuyển đổi vị trí công tác...; tiến hành thanh tra, kiểm tra trong các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng...

- Lãnh đạo Sở luôn phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu, nêu cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nâng cao nhận thức và ý thức trong công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Một số hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng tại một số đơn vị chưa được thường xuyên, liên tục.

- Việc triển khai các biện pháp phòng ngừa tham nhũng theo quy định của Luật phòng, chống tham nhũng có nhiều nội dung đòi hỏi áp dụng các biện pháp tổng hợp, liên quan đến quy định của các văn bản pháp luật khác nhau, do đó cần có thời gian nghiên cứu để triển khai thực hiện.

- Quy trình về công tác tự kiểm tra nội bộ chưa được quy định cụ thể trong các văn bản quy phạm pháp luật nên cũng gây khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

3. Nhiệm vụ, giải pháp.

- Tích cực tuyên truyền, phổ biến Luật phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành; các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương và của tỉnh về phòng chống tham nhũng.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tại cơ quan, đơn vị và các chi bộ. Tổ chức hiệu quả các cuộc thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và các quy định của Nhà nước trong công tác phòng, chống tham nhũng tại các đơn vị trực thuộc Sở.

- Thực hiện tốt công tác cán bộ; tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo chuyên môn và tham gia các lớp bồi dưỡng về quản lý nhà nước, lý luận chính trị, tập huấn nghiệp vụ nhằm đáp ứng yêu cầu công tác, nhất là đối với đội ngũ trực tiếp tham mưu triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng.

- Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm Quy chế dân chủ ở cơ sở và Quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo công khai minh bạch trong công tác tài chính.

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính. Nâng cao chất lượng phục vụ, tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho các tổ chức, cá nhân, nhân dân đến liên hệ công tác đảm bảo thời gian quy định. Khai thác hiệu quả trang thiết bị kỹ thuật đã được đầu tư để ứng dụng trong việc quản lý, chỉ đạo và điều hành; thường xuyên kiểm tra việc sử dụng tài sản công và chi tiêu tài chính trong toàn đơn vị.

- Nêu cao vai trò trách nhiệm người đứng đầu đơn vị trong công tác thanh tra, kiểm tra, phòng, chống tham nhũng; giải quyết dứt điểm vụ việc khiếu nại, tố cáo không để tồn đọng, vượt cấp, đặc biệt là các đơn thư khiếu tố về tham nhũng.

4. Đề xuất, kiến nghị

Đề nghị UBND tỉnh:

- Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn chuyên đề, cung cấp thông tin để trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nghiệp vụ trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng, lãng phí cho các Sở, Ban, ngành.

- Đề xuất các cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành Luật phòng chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20/11/2018, Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng chống tham nhũng, trong đó hướng dẫn cụ thể các nội dung:

+ Việc thực hiện các biện pháp phòng, ngừa tham nhũng về nội dung công khai minh bạch theo quy định tại Điều 10 Luật phòng, chống tham nhũng; nội dung kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, đơn vị.

+ Việc thực hiện các biện pháp phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng về chế độ tự kiểm tra nội bộ, thanh tra việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong các cơ quan nhà nước.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác PCTN thời gian từ 01/8/2020 đến 31/7/2021 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trân trọng báo cáo Thanh tra tỉnh để tổng hợp, phục vụ kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, TTrà.

PHÓ GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Đào Mạnh Huân

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

(Số liệu tính từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/7/2021)

(Kèm theo Báo cáo số/BC-SVHTTDL ngày...../7/2021
của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	01
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	>400
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	02
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	01
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	01

11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	02
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	122

26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	81 (41 mức độ 3, 40 mức độ 4)
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	93
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
35.1	<i>Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực</i>	Người	
35.2	<i>Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập</i>	Người	
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0

39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0

52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0

65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
66.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	
66.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	
66.3	- <i>Cách chức</i>	Người	
	XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
68.1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	
68.2	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	
68.3	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	
68.4	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		

73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
74	Đất đai	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
75.1	<i>- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính</i>	Triệu	
75.2	<i>- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp</i>	Triệu	
76	Đất đai	m ²	0
76.1	<i>- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính</i>	m ²	
76.2	<i>- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp</i>	m ²	
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>		
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
78	Đất đai	m ²	0
	PHONG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0

83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

